

Bản án số: 40/2018/HSST

Ngày: 28/8/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM SÁCH - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thu Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Liên; Bà Trần Thị Luận.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hà - Thư ký TAND huyện Nam Sách.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị La - Kiểm sát viên VKSND huyện Nam Sách.

Ngày 28/8/2018, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Nam Sách xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 39/2018/HSST ngày 07/8/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2018/QĐXXST-HS ngày 16/8/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Đình V - sinh năm 1988;

ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn Đ, xã A, huyện N, tỉnh Hải Dương;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 7/12; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Nguyễn Đình K và bà Nguyễn Thị L;

Gia đình có hai anh em, bị cáo là con thứ hai;

Tiền án: Bản án số 03 ngày 02/02/2010 của TAND huyện Nam Sách xử phạt V 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và 18 tháng tù về tội Cướp giật tài sản; tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo phải chấp hành 25 tháng tù; ngày 30/10/2010 được đặc xá theo quyết định đặc xá số 1406 ngày 24/8/2010 của Chủ tịch nước. Bản án số 167 ngày 19/10/2011 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh

Hải Dương xử phạt V 07 năm 06 tháng tù về tội Cướp tài sản; chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/3/2017.

Tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 13C/QĐ-XPVPHC ngày 16/12/2017 của Công an huyện Nam Sách xử phạt 350.000đ về hành vi đánh bạc.

Nhân thân: Ngày 20/10/2009 Công an huyện Nam Sách xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp vật. Bản án số 41 ngày 20/10/2008 của TAND huyện Nam Sách xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản chiếm đoạt là 1.110.000 đồng, đã được xóa án tích theo Nghị quyết số 33/2009/NQ – QH 12 ngày 19/6/2009 của Quốc Hội).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/6/2018 đến ngày 08/6/2018 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Kim Chi, Công an tỉnh Hải Dương;

Có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 07/6/2018 Nguyễn Đình V đang chơi cùng bạn tên T (không rõ địa chỉ) ở khu vực cây xăng xã T, huyện H, tỉnh Hải Dương thì có người bạn tên D dùng số điện thoại 0986 620 009 gọi vào số điện thoại 0971 295 828 của V bảo V xem có chỗ nào bán ma túy thì mua về cùng sử dụng, V đồng ý và bảo D đến khu vực cây xăng xã T, huyện H, tỉnh Hải Dương. Một lúc sau, D đến gặp và đưa cho V 400.000 đồng để đi mua ma túy. V cầm số tiền trên đưa cho T, nhờ T đi mua ma túy hộ. T cầm tiền đi mua ma túy còn D và V ở lại khu vực cây xăng chờ. Khoảng 20 phút sau, T quay lại đưa cho D 01 gói ma túy đá, D cầm rồi đưa lại cho V. V giấu gói ma túy vào trong ngăn ví da rồi cất vào túi quần phía sau bên phải đang mặc và cùng D bắt xe taxi về huyện N, tỉnh Hải Dương. Đi đến khu vực đầu đường thôn U, xã N, huyện N cả hai xuống xe đi bộ. Đến 23 giờ cùng ngày, khi D, V đang đi bộ tại khu vực trên thì lực lượng công an huyện Nam Sách phát hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. D bỏ chạy thoát còn V bị kiểm tra, thu giữ tại túi quần phía sau bên phải 01 ví da màu nâu, bên trong có 01 gói ni long kích thước 2cm x 2,5cm chứa tinh thể màu trắng, V khai là ma túy đá để sử dụng cùng D.

Tại kết luận giám định số 308/KLGD (Đ6) ngày 08/6/2018 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1618 gam, là loại Methamphetamin.

Về vật chứng: 0,0931 gam Methamphetamin và vỏ bao mẫu vật hoàn lại sau giám định được niêm phong trong bì thư số 308/2018/PC54 của phòng kỹ thuật hình sự công an thành phố Hải Phòng; 01 ví da màu nâu, 01 điện thoại di động hiệu Mastel bên trong lắp sim số 0971 295 828 được lưu giữ tại kho vật chứng chờ xử lý theo quy định

Tại bản Cáo trạng số 38/CT-VKS-NS ngày 06/8/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương truy tố Nguyễn Đình V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị HĐXX áp dụng: điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS; Tuyên bố Nguyễn Đình V phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Xử phạt: V từ 5 năm 3 tháng đến 5 năm 6 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự ; điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu cho tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định và 01 ví da nam màu nâu; tịch thu xung quỹ nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Mastel bên trong lắp sim số 0971 295 828. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình, thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng, đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra – Công an huyện Nam Sách, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa Bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và tang vật chứng, có đủ cơ sở kết luận: Hồi 23 giờ 00 phút ngày 07/6/2018, tại đoạn đường thôn U, xã M, huyện N, tỉnh Hải Dương Nguyễn Đình V có hành vi cất giấu trái phép 0,1618 gam Methamphetamin mục đích sử dụng bị Công an huyện Nam Sách bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc cất giấu trái phép chất ma túy có thành phần là Methamphetamine là vi phạm pháp luật, nhận thức được tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người và xã hội nhưng vì để thỏa mãn cơn nghiện bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo có hai tiền án (Bản án số 03 ngày 02/02/2010 của TAND huyện Nam Sách xử phạt 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và 18 tháng tù về tội Cướp giật tài sản, tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo phải chấp hành 25 tháng tù, ngày 30/10/2010 được đặc xá theo quyết định đặc xá số 1406 ngày 24/8/2010 của Chủ tịch nước. Bản án số 167 ngày 19/10/2011 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội Cướp tài sản; chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/3/2017) đã tái phạm, chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo quy định tại khoản 2 Điều 53 BLHS. Do đó hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có nhân thân xấu, có 02 tiền án và 01 tiền sự. Đối với hai tiền án do đã áp dụng là tình tiết định khung hình phạt nên không áp dụng là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Ngoài ra bị cáo đã có nhiều lần bị xử lý về hình sự, xử phạt hành chính (Bản án số 41 ngày 20/10/2008 của TAND huyện Nam Sách xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Ngày 20/10/2009 Công an huyện Nam Sách xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp vật) mặc dù đã được xóa án tích, xóa tiền sự, tuy nhiên

quá đó đánh giá về ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo là kém, nên cần có mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo. Xét tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo cần bắt bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 249 BLHS có quy định về hình phạt bổ sung là phạt tiền, nhưng xét bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng nên hội đồng xét xử không phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: 0,0931 gam Methamphetamin và vỏ bao mẫu vật hoàn lại sau giám định là vật cấm lưu hành, 01 ví nam màu nâu là công cụ phương tiện phạm tội nhưng không còn giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy; đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Mastel bên trong lắp sim số 0971 295 828 bị cáo sử dụng liên lạc để mua ma túy nên tịch thu sung quỹ nhà nước; Theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Đối với người đàn ông tên D, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Nam Sách tiến hành xác minh và tra cứu thông tin số điện thoại đã gọi cho V vào đêm ngày 07/6/2018. Kết quả xác định chủ thuê bao là anh Nguyễn Hùng D, sinh năm 1984 ở T1, khu 11, phường S, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh. Hiện tại anh D đang vắng mặt tại địa phương, do vậy, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Sách tiếp tục xác minh, nếu đủ căn cứ sẽ xử lý sau. Đối với người thanh niên tên T theo V khai ở huyện T, tỉnh Hải Dương do không biết địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Luật phí và lệ phí, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Đình V** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đình V **5 (Năm) năm 3 (Ba) tháng** tù, thời gian tính từ ngày tạm giữ 07/6/2018.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu cho tiêu hủy: 0,0931 gam Methamphetamin và vỏ bao mẫu vật hoàn lại sau giám định được niêm phong trong bì thư số 181/2018/PC54 của Phòng PC 54 Công an thành phố Hải Phòng; 01 ví da nam màu nâu.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Mastel bên trong lắp sim số 0971295828.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Nam Sách và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Sách ngày 27/8/2018)

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 buộc bị cáo Nguyễn Đình V phải chịu 200.000đ án phí sơ thẩm hình sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Nam Sách;
- Công an huyện Nam Sách;
- VKS tỉnh Hải Dương;
- Sở TP tỉnh HD;
- Trại tạm giam Kim Chi;
- Chi cục THA huyện Nam Sách;
- UBND xã A;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Đoàn Thị Thu Thúy